

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2019/HSST

Ngày 17/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Ngọc Biên
2. Ông Đào Xuân Thịnh

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa :

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi, cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông
Hoàng Quang Anh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 17/5/2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

- Ông Thị L, sinh năm 1972, tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Ong Xuân Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị N; chồng là Nguyễn Văn Â (đã chết) và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2018, trả tự do ngày 02/1/2018, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13 giờ ngày 30/12/2018, Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 ở thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Ngụy Thế M, sinh năm 1973 ở thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang rủ nhau đến nhà nghỉ Bắc Trung Nam của Ong Thị L ở tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang với mục đích tìm mua dâm nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục. Khi gặp L thì M nói với L là “Cho hai nhân viên”, L hiểu ý M muốn mua dâm nên nói với M là 300.000 đồng/lượt/người thì M đồng ý và đưa cho L 600.000.000 đồng để M và C mua dâm. Sau khi cầm tiền từ M, L bảo M lên phòng 201, C lên phòng 301 để chờ, sau đó L gọi điện thoại di động cho Dương Thị H, sinh năm 1973 ở thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang ở trọ tại nhà nghỉ của L và Lê Thị T, sinh năm 1982 ở thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa hiện đang ở trọ tại tiểu khu 4, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến để bán dâm cho C và M. Trước đó, L đã thỏa thuận với T và H là có khách mua dâm thì gọi T và H đến, mỗi lượt bán dâm xong L sẽ thu tiền của người mua dâm rồi trả cho T và H mỗi người 150.000 đồng, nên khi T và H đến L bảo T đi vào phòng 301, H lên phòng 201 để bán dâm. Đến khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày, khi T và H đang thực hiện hành vi bán dâm cho các đối tượng M và C tại phòng 201 và 301 của nhà nghỉ thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Dũng đến kiểm tra phát hiện. Tang vật thu giữ: Thu ở trên giường phòng 201 có 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Zero và 01 hộp bao cao su nhãn hiệu Zero bên trong có 10 bao cao su chưa sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với L, thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 600.000 đồng là tiền bán dâm.

Tại cơ quan điều tra, Ong Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 24/KSĐT ngày 22/4/2019 của VKSND huyện Yên Dũng đã truy tố Ong Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Yên Dũng đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Ong Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều

327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự năm. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án, Xử phạt: Bị cáo Ong Thị L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Về vật chứng của vụ án và án phí HSST xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Biên bản kiểm tra được lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 30/12/2018 tại nhà nghỉ Bắc Trung Nam, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người liên quan và vật chứng thu giữ được. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/12/2018 Ong Thị L có hành vi “Chứa mại dâm” cho Dương Thị H và Lê Thị T bán dâm cho hai người mua dâm là Nguyễn Văn C và Ngụy Thế M tại nhà nghỉ Bắc Trung Nam do Ong Thị L là chủ ở tiểu khu 5, thị trấn Neo, huyện Yên Dũng. Như vậy bị cáo đã phạm tội “Chứa mại dâm”, tội này được quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm như hoa liễu, giang mai, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Tội phạm này được quy định nhằm đấu tranh với một trong các tệ nạn xã hội nghiêm trọng nạn mại

dâm, bảo vệ trật tự xã hội, sức khỏe của nhân dân, xây dựng nếp sống văn minh, lành M, do đó pH xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước mãi mãi ghi danh người có công với cách mạng. Hiện tại, chồng bị cáo đã chết, bị cáo có văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Trong tình hình hiện nay, tẹ nạn mại dâm ở địa phương đang ngày một gia tăng, nó là một trong các nguyên nhân dễ dẫn đến các loại tội phạm khác, gây nhức nhối và làm ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống, hạnh phúc của nhiều gia đình. Bởi vậy đấu tranh với tẹ nạn này là nghĩa vụ chung của toàn xã hội, Ong Thị L là người đã trưởng thành, L thừa biết tác hại của việc chứa mại dâm nhưng vì muốn thu lời từ việc bán dâm nên L đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho gái mại dâm, làm gia tăng tẹ nạn xã hội. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, do vậy cần có một mức án nhất định để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung cho loại tội này.

Đối với bị cáo Ong Thị L, lẽ ra cần pH bắt cách ly xã hội một thời gian, song khi bị bắt giữ và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có hướng sửa chữa.

Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt được chứng minh là ngoài lần phạm tội này bị cáo L luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, bị cáo chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trình độ văn hóa của bị cáo thấp, bị cáo xuất thân từ con em người dân lao động chủ yếu là nghề thuần nông nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện và sửa sai lỗi lầm đã xảy ra.

Xét thấy, chưa cần thiết bắt bị cáo pH cách ly xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng có thể giáo dục được bị cáo trở thành người công dân tốt của xã hội.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt tiền để sung quỹ nhà nước và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Trong vụ án này còn có các đối tượng là Dương Thị H và Lê Thị T có hành vi bán dâm, Nguyễn Văn C và Ngụy Thế M có hành vi mua dâm, Công an huyện Yên Dũng đã xử phạt vi phạm hành chính, do vậy không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có, chiếc điện thoại là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số vật chứng còn lại thì tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phải HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ông Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 65 Điều Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phải Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Ông Thị L 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và phải 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, số Imel: 3588090557633341. Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su và 01 hộp bao cao su bên trong gồm 10 bao chưa sử dụng nhãn hiệu Zero.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, cụ thể như sau:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phải HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHẢI

Lương Ngọc Biên

Đào Xuân Thịnh

Nguyễn Xuân Phái

